

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2024
“V/v:Ly hôn và giải quyết về con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Phó Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn và giải quyết về con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Xuân H, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Chị và anh Trần Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 09 tháng 6 năm 2021. Trước khi đăng ký kết hôn thì năm 2019, giữa chị N và anh H đã ly hôn theo Bản án số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. Nguyên nhân ly hôn là do vợ chồng không hợp nhau

nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2021, do mong muốn vợ chồng có cơ hội về chung sống, đoàn tụ để nuôi dạy con cái nên chị và anh H đã đăng ký kết hôn lại. Tuy nhiên, quá trình chung sống, anh H không thay đổi tính cách, thường xuyên uống rượu rồi chửi bới, đánh đập và xúc phạm gia đình chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không thể kéo dài, chị xin được ly hôn với anh Trần Xuân H.

Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung là cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 11/8/1997; Trần Văn H, sinh ngày 12/02/1999 và Trần Thị Mai H, sinh ngày 13/5/2007. Hiện nay cháu H và cháu H đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu Mai H hiện nay đang ở với anh H, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với bị đơn là anh Trần Xuân H quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập. Các lần giao văn bản, anh H đều được nhận tuy nhiên không ký vào biên bản giao nhận, không lên Tòa án để làm việc và không có quan điểm gì về việc chị N đề nghị ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Trần Xuân H. Về con chung: Giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Mai H, sinh ngày 13/5/2007; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N; về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Xuân H, anh H có địa chỉ thường trú tại: Tổ dân phố Gia Du, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, bị đơn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị N và anh Trần Xuân H kết hôn trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị N khai nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H là người nghiện rượu, thường xuyên đi uống rượu rồi về chửi bới, đánh đập. Trước khi kết hôn vào năm 2021 thì năm 2019, giữa chị N và anh H đã ly hôn theo Bản án số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. Tuy nhiên, sau khi kết hôn lại và chung sống, anh H không thay đổi tính cách, thường xuyên uống rượu rồi chửi bới, đánh đập và xúc phạm gia đình chị. Phía chị N khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh H. Phía anh H mặc dù biết việc chị N có đơn xin ly hôn và Tòa án giải quyết nhưng không lên Tòa làm việc, cũng không trình bày quan điểm về việc ly hôn, như vậy anh H đã từ bỏ mọi quyền lợi của mình cũng như không có mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 11/8/1997; Trần Văn H, sinh ngày 12/02/1999 và Trần Thị Mai H, sinh ngày 13/5/2007. Hiện nay cháu H và cháu H đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu Mai H hiện nay đang ở với anh H, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Mai H có nguyện vọng ở với chị N và chị N có mong muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Vì vậy, cần giao cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H như nguyện vọng của chị N và cháu H là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N được ly hôn anh Trần Xuân H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Mai H, sinh ngày 13/5/2007, anh Trần Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị N. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002368 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND TT Gia Khánh, H Bình Xuyên;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Vân Hồng